

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 16/01/2025*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Bà Nguyễn Thị La .

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

- **Dương Phước T**, sinh ngày 10/3/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tổ dân phố G, phường T, thị xã H, thành phố H); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phước D (đã chết) và bà Phan Thị T1 (đã chết); có vợ là Trịnh Thị Minh L, sinh năm 1975; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2024 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1940; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

+ Ông Trần Hữu L1, sinh năm 1939; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T2:**

+ Ông Trần Hữu L1, sinh năm 1939; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Trần Hữu L2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Trần Thị Diệu H2, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

+ Bà Trần Thị Kim Á, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Trần Thị Kim L3, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

+ Bà Trần Thị Kim Á, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Là chồng và các con của bị hại Nguyễn Thị T2.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Thị T2 và đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Hữu L1: Ông Trần Hữu L2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt (Văn bản ủy quyền ngày 24/01/2024); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Cổ phần V1; địa chỉ: Số G H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là số G H, phường T, thành phố H).*

Đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần V2 Đ: Ông Nguyễn Chí V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố D, phường T, thị xã H, thành phố H); là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/01/2024); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 19/01/2024, Dương Phước T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75H-008.17 của Công ty Cổ phần V1 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng N - B. Khi đến Km 788+100 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, do thiếu quan sát, chuyển làn không có tín hiệu, không đảm bảo an toàn nên T để xe mình va chạm vào ông Trần Hữu L1 đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 74FD-3548 chờ theo sau bà Nguyễn Thị T2 (là vợ của ông L1) đi cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị T2 chết tại chỗ, ông Trần Hữu L1 bị thương.

Kết quả kiểm tra, Dương Phước T không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với chất ma túy.

Tại kết Luận giám định số 1514/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của V3 Bộ C, kết luận: Mẫu chất dạng đất bụi màu nâu bám dính trên ống tay áo khoác bên trái ký hiệu A1 gửi giám định cùng loại mẫu chất dạng đất bụi màu nâu thu tại vị trí bình thủy kích bên phải thân xe ô tô biển kiểm soát 75H-008.17 chứa bên trong túi niêm phong mã số NS3A 103653.

Tại Kết luận giám định số: 282/KL-KTHS đề ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q đối với nồng độ cồn có trong máu của Nguyễn Thị T2, kết luận: Không tìm thấy cồn (E) trong mẫu máu của Nguyễn Thị T2 gửi đến giám định.

Tại Kết luận giám định số: 232/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, đối với nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T2, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T2 là do: “*Đa chấn thương*”.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 65/KLTTCT-TTPY ngày 26/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hữu L1 tại thời điểm giám định là: 18%.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HL ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Dương Phước T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, các bên không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra đã được cơ quan công an huyện H trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ 30 ngày 19/01/2024, Dương Phước T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75H-008.17 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng N - B. Khi đến Km 788+100 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, do thiếu quan sát, chuyển làn không có tín hiệu, không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với ông Trần Hữu L1 đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 74FD-3548 chờ theo sau bà Nguyễn Thị T2 đi cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị T2 chết tại chỗ, ông Trần Hữu L1 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 18%. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Dương Phước T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, xâm hại tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tích cực lao động, chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Huỷ bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 75H-008.17 và các giấy tờ liên quan đã được trả lại cho Công ty cổ phần V1, chiếc xe máy biển kiểm soát 74FD-3548, chiếc áo khoác của ông Trần Hữu L1 đã được trả lại cho gia đình bị hại theo đúng quy định pháp luật, không ai có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Phước T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Phước T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/01/2025).

Giao bị cáo Dương Phước T cho UBND phường T, thị xã H, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Dương Phước T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương